TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang***: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 640/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981. (có mặt)

Cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị M, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông và bà M chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân do tự tìm hiểu. Sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp hay cự cãi nhau, vợ bỏ đi

về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Gia đình hai bên có dàn xếp nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung T1, sinh ngày 10/8/2008. Hiện cháu T1 đang sống chung với bà M. Khi ly hôn, ông T đồng ý để bà M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà M đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng bà vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Thanh T khởi kiện bà Lê Thị M, bà M cư trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2]. *Về hôn nhân:* Ông T và bà M sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L nên quan hệ hôn nhân giữa ông T, bà M là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông T và bà M ly thân từ tháng 8/2014 đến nay không còn liên lạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa ông T và bà M không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông T xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung T1, sinh ngày 10/8/2008. Hiện nay cháu T1 đang sống chung với bà M. Khi ly hôn, ông T đồng ý để bà M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu T1 sống ổn định với bà M, cháu T1 cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng đến khi cháu T1 thành

niên. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

[5]. *Về tài sản chung:* Không có.

[6]. *Về nợ chung:* Không có.

Ghi nhận Ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T và bà M thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T xin ly hôn với bà Lê Thị M.

[1]. *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Lê Thị M.

[2]. *Về con chung:* Bà Lê Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Trung T1, sinh ngày 10/8/2008.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trung T1 mỗi tháng 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng đến khi cháu T1 thành niên.

Bà Lê Thị M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4]. *Về tài sản chung:* Không có.

[5]. *Về nợ chung:* Không có.

[6]. *Về án phí*: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018909 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Thanh T phải nộp thêm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới